

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HS-PT

Ngày: 15-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Lê Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Võ Tấn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Tấn Đ; sinh năm 1987 tại Long An; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số F đường T, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành N (sống) và bà Bùi Thị L (sống); có vợ tên Võ Thị Hạnh N1 và một người con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/4/2023 bị Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố T, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền với mức 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã nộp phạt ngày 09/6/2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2024 đến nay. Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

Bị hại: Ông Trần Nhật L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/01/2024, bị cáo Võ Tấn Đ đã có uống bia và đi bộ về nhà. Khi đi đến trước nhà số A đường L,

Phường E, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo gặp ông Trần Nhật L1 đi bộ ra phía trước và mời bị cáo Đ vô nhà uống bia cùng, bị cáo Đ không đồng ý. Bị cáo Đ và ông L1 lời qua tiếng lại, xô qua xô lại với nhau, ông L1 mới dùng tay phải đánh trúng vào mặt của bị cáo Đ 01 cái. Lúc này tay phải của bị cáo Đ cầm kéo (loại kéo cắt chỉ may chiều dài 10,5cm, có 02 phần mũi nhọn, dẹp bằng sắt dài 2,5cm, phần chiều dài còn lại của kéo được bao bọc nhựa cứng màu đỏ dài 08cm) lấy từ trong túi quần bên phải đã mang sẵn theo bên người, đâm trúng vào bụng của ông L1 01 nhát. Sau đó, có nhiều người ở gần đó đến can ngăn và gọi xe taxi đưa ông L1 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh L điều trị, đến ngày 29/01/2024 thì ông L1 xuất viện.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 96/KLTTCT-TTPY ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y kết luận:

Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương bên phải có kích thước trung bình. Tỷ lệ 02 % (hai phần trăm).
- Sẹo phẫu thuật đường giữa rốn có kích thước lớn. Tỷ lệ 03 % (ba phần trăm).
- Sẹo dẫn lưu hố chậu phải có kích thước trung bình. Tỷ lệ 02 % (hai phần trăm).
- Ruột non thủng một lỗ 02cm. Tỷ lệ 28% (hai mươi tám phần trăm).

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Nhật L1 tại thời điểm giám định là: 33% (ba mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương có khả năng là sắc nhọn gây ra; số lượng là 01 (một).
- Vị trí sẹo vết thương bụng bên phải của ông Trần Nhật L1 là 02% (hai phần trăm).
- Tình trạng vết thương trên cơ thể của ông Trần Nhật L1 tại thời điểm xảy ra nếu không cấp cứu kịp thời có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) cây kéo (loại kéo cắt chỉ may chiều dài 10,5cm, có 02 phần mũi nhọn, dẹp bằng sắt dài 2,5cm, phần chiều dài còn lại của kéo được bao bọc nhựa cứng màu đỏ dài 08cm) hiện nay đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An tạm giữ chờ xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Võ Tấn Đ đã bồi thường cho bị hại Trần Nhật L1 chi phí điều trị với số tiền 22.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền, làm đơn bãi nại cho bị cáo Đ và không có yêu cầu gì thêm. Tuy nhiên, hiện nay ông L1 yêu cầu bị cáo Võ Tấn Đ bồi thường khoản thu nhập thực tế bị mất do không lao động được với số tiền là 20.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác, bị cáo Võ Tấn Đ đồng ý bồi thường, nhưng chưa thực hiện được việc bồi thường.

Tại cáo trạng số 83/CT-VKSTA ngày 19/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Võ Tấn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm c, khoản 3, Điều 134; Điều 50; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, bị cáo Võ Tấn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Tấn Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Võ Tấn Đ trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Tấn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo Võ Tấn Đ đã khai báo

không đúng sự thật, gây khó khăn cho công tác điều tra, điều này đã làm mất đi tính tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xử phạt bị cáo 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo vẫn không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không cố ý gây thương tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Võ Tấn Đ kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/01/2024, bức tức vì bị bị hại Trần Nhật L1 đánh, bị cáo Võ Tấn Đ sử dụng một cây kéo (loại kéo cắt chỉ may) gây thương tích cho bị hại Trần Nhật L1 làm cho ông L1 bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33%.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống bị cáo đã dùng cây kéo cắt chỉ may gây thương tích cho bị hại. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả; là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn cho rằng không cố ý gây thương tích cho bị hại mà do bị hại tự nhào

vào trúng cây kéo bị cáo đang cầm trên tay. Xét thấy, lời kêu oan của bị cáo Võ Tấn Đ là không có căn cứ. Bởi lẽ, khi bị cáo Đ và bị hại L1 cãi vã, xô xát nên bị hại dùng tay tát vào mặt bị cáo thì bị cáo Đ đã chủ động rút cây kéo từ trong túi quần của bị cáo ra nhằm mục đích tấn công bị hại L1 gây nên vết thương của bị hại L1 ở vùng bụng làm thủng ruột non với tỷ lệ thương tích là 33%. Thương tích của bị hại L1 là hậu quả từ hành vi của bị cáo đã tấn công bị hại bằng kéo hoàn toàn do lỗi của bị cáo nên việc bị cáo kêu oan và khai báo không thành khẩn, không ý thức ăn năn hối cải. Do đó, không thể chấp nhận lời trình bày của bị cáo Đ về việc bị cáo bị oan. Bị cáo cũng không được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Tấn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tấn Đ; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an khu vực;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh